

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 01-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Diên

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Cao C, sinh ngày 22-01-1988, tại: Xã V, huyện H, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn M, Xã V, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Kh là thương binh (đã chết) và bà Tô Thị L (đã chết); có vợ là Trần Thị T và 01 con, sinh năm 2010; tiền án: Bản án số: 38/2011/HSPT ngày 31-5-2011, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Cao C 06 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”; bản án số: 71/2012/HSST ngày 20-8-2012, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Cao C 01 năm 08 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Bị cáo C chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-11-2017; tiền sự: không; bị cáo thuộc diện hộ nghèo; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09-10-2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Cao C: Ông Vũ Ngọc Tr là Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình; có mặt.

- Người bị hại: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1950 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1950 (là chồng bà C);

2. Anh Phạm Ngọc H1, sinh năm 1976 (là con bà C)
Đều cư trú: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh T.

3. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1978 (là con bà C)
Nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện H, tỉnh T.

- người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Ngọc H1 và chị Phạm Thị H: Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1950

Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh T.

(Ông H có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện H, tỉnh T; có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Ông Quách Học T, sinh năm 1954; vắng mặt.

2. Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1984; vắng mặt.

3. Anh Phạm Ngọc H1, sinh năm 1976; vắng mặt.

Đều cư trú: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 7-10-2018, bị cáo Phạm Cao C, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSV REPSOL, biển kiểm soát 17M4 - 3140 đi trên trục đường ĐT454 theo hướng từ thị trấn H, huyện H về Xã V, huyện H, tỉnh T. Khi đi đến Km 1 + 850 thuộc địa phận thôn H, xã M, huyện H, bị cáo điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 30 đến 35 km/h, cách mép đường bên phải chiều đi khoảng 01 mét trong điều kiện thời tiết bình thường, trời đã tối, mặt đường khô và bằng phẳng, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông ít. Lúc này, bị cáo phát hiện thấy phía trước cách đầu xe mô tô khoảng 20 đến 25 mét có một người sau này xác định là bà Phạm Thị C, sinh năm 1950, trú tại Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh T đang đi bộ cùng chiều bên phải cách mép đường khoảng 60 cm, bị cáo C đã bấm còi xe báo hiệu. Tuy nhiên, khi còn cách khoảng 10 mét thì bà C đi sang phía bên trái đường nên bị cáo đã đánh tay lái điều khiển xe sang phía bên trái, nhưng do xe đang đi với tốc độ nhanh, khoảng cách gần nên phần đầu xe phía bên phải xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào phần sau phía bên trái người của bà C đẩy bà C ngã văng về phía trước đập đầu xuống đường, còn bị cáo cùng xe máy ngã đổ ra đường rẽ về phía trước. Sau khi gây tai nạn, bị cáo không dừng xe lại mà điều khiển xe bỏ chạy, bà C được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình sơ cứu rồi chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu, đến 22 giờ cùng ngày bà C chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 140/PY/PC09 ngày 9-10-2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của bà Phạm Thị C: Đa chấn thương vùng đầu và tay trái do tai nạn

giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm trái, dập não, gãy đầu xương cánh tay trái. Nạn nhân Phạm Thị C chết do chấn thương sọ não.

Bản cáo trạng số 06/CT-KSHH ngày 15-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Cao C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX): Tuyên bố: Bị cáo Phạm Cao C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 260; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Cao C từ 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09-10-2018. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho chị Phạm Thị L chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSV REPSOL, biển kiểm soát 17M4 - 3140 màu đỏ-đen-cam-trắng đã qua sử dụng và một đăng ký xe mô tô số: 003298 cấp ngày 08-7-2008; tịch thu để tiêu hủy: 02 chiếc dép cao su (dép phải, dép trái) đều có nhãn hiệu “Kuganang Made in Thailan” màu vàng, hai quai chéo màu đen đã qua sử dụng, 01 chiếc áo phông màu đen, cúc áo có chữ “MAPLE”, trước ngực in chữ màu trắng đã qua sử dụng, 01 quần vải thun màu xám, hai bên ống quần có 3 sọc màu vàng đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, trắng dán nhãn “Hằng Huấn” đã qua sử dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Cao C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên, chiếc xe mà bị cáo điều khiển gây tai nạn cho bà C là bị cáo mượn của chị gái tên là Phạm Thị L, khi mượn xe bị cáo không nói cho chị L biết việc bị cáo không có giấy phép lái xe. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Cao C, ông Vũ Ngọc Tr trình bày tranh luận: Nhất trí với nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và đề nghị HĐXX xem xét: Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, vợ bỏ đi, một mình nuôi con nhỏ sinh năm 2010, có bố đẻ là thương binh trong kháng chiến chống Mỹ, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại và được đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức

án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về địa phương lao động sản xuất, chăm sóc và nuôi dưỡng con nhỏ.

Chị Phạm Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSV REPSOL biển kiểm soát 17M4 – 3140 là do chị mua của em trai Phạm Ngọc H2, sinh năm 1983, ở thôn M, Xã V, huyện H, tỉnh T vào năm 2016. Khi mua bán không sang tên, đổi chủ, anh H2 hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Nga. Do bị cáo C (em trai chị) không có xe đi làm nên chị đã cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại. Chị không biết bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Nay chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe trên cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Phạm Cao C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 7-10-2018; biên bản khám nghiệm tử thi do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 08 giờ ngày 8-10-2018; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 9 giờ 20 ngày 8-10-2018; bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 140/PY/PC09 ngày 9-10-2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của những người làm chứng là ông Quách Học T, anh Phạm Ngọc H1 và anh Đinh Văn Q, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 7-10-2018, bị cáo Phạm Cao C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSV REPSOL, biển kiểm soát 17M4-3140 đi trên đường ĐT454 theo hướng từ thị trấn H, huyện H về Xã V, huyện H, tỉnh T. Khi đi đến Km 1 + 850 thuộc địa phận thôn H, xã M, huyện H, đã không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đã gây tai nạn với bà Phạm Thị C đang đi bộ phía trước cùng chiều sang đường, hậu quả bà C bị chết. Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định; sau khi gây tai nạn, bị cáo không dừng xe lại mà điều khiển xe bỏ chạy để

trốn tránh trách nhiệm đã vi phạm khoản 9, khoản 17 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31-12-2015 của Bộ giao thông vận tải.

Điều 8: Luật giao thông đường bộ, các hành vi bị nghiêm cấm

“1.....

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

.....

17. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm”

Điều 11: Luật giao thông đường bộ, chấp hành báo hiệu đường bộ

“1.....

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”.

Điều 5: Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

.....

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

.....”.

Hành vi nêu trên của bị cáo C đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự với 2 tình tiết định khung: “Không có giấy phép lái xe theo quy định” và “Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260 - Bộ luật Hình sự, tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương có thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

.....

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng, đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo C là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội rất nghiêm trọng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Tại bản án số: 71/2012/HSST ngày 20-8-2012, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xét xử đối với Phạm Cao C đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”, bị cáo C chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-11-2017, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành phạm tội (7-10-2018) chưa được xóa án tích, nay bị cáo thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do vô ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn, hối cải; sau khi vụ án xảy ra bị cáo cùng với gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; Tại phiên toà hôm nay, đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; Bị cáo có bố đẻ là thương binh trong kháng chiến chống Mỹ. Vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại các điểm b,s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết để giáo dục cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của bị cáo hiện nay đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, vợ bị cáo bỏ đi không có tin tức, con trai duy nhất của bị cáo hiện nay phải gửi người thân chăm sóc, nuôi dưỡng nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6 Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo C đã thỏa thuận với gia đình ông Phạm Ngọc H, tự nguyện bồi thường tiền mai táng phí và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 60.000.000đồng, ông H đã nhận đủ số tiền trên và có đơn gửi cơ quan pháp luật với nội dung hai bên đã giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự. Tại phiên toà hôm nay bị cáo và ông H vẫn giữ nguyên thỏa thuận trên và không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết việc bồi thường thiệt hại. Xét sự thỏa thuận trên không trái với qui định của pháp luật, cần chấp nhận và việc bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong nên không cần xem xét giải quyết tại phiên toà hôm nay.

[7] Đối với chị Phạm Thị L (là chị gái của bị cáo C): trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lấy lời khai của chị L, xác định: Do bị cáo C không có xe đi làm nên chị L đã cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, chị L hoàn toàn không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với chị L về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng quy định.

[8] Về xử lý vật chứng: 01xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSV REPSOL biển kiểm soát 17M4- 3140 và 01 đăng ký xe mô tô số 003298. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị L nên cần trả lại cho chị L; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu tại gia đình bị cáo C: 02 chiếc dép cao su (dép phải, dép trái) nhãn hiệu “Kuganang Madein Thailand” màu vàng, hai quai chéo màu đen; 01chiếc áo phông màu đen, mác áo có dòng chữ “MAPLE”, trước ngực in chữ màu trắng; 01chiếc quần dài vải thun, màu xám hai bên ống quần có 03 sọc màu vàng và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, trắng có dẫn nhãn “Hằng Huấn” đều là những vật mà bị cáo đã sử dụng vào ngày xảy ra tai nạn, là tài sản hợp pháp của bị cáo C và đều là những vật rẻ mao hỏng, tại phiên tòa bị cáo trình bày không có nhu cầu sử dụng nữa nên cần tịch thu để tiêu hủy .

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Cao C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Cao C 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09-10-2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Trả cho chị Phạm Thị L chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSV REPSOL, biển kiểm soát 17M4 - 3140 màu đỏ-đen-cam-trắng đã qua sử dụng và một đăng ký xe mô tô số: 003298 cấp ngày 08-7-2008.

3.2. Tịch thu để tiêu hủy: 02 chiếc dép cao su (dép phải, dép trái) đều có nhãn hiệu “Kuganang Made in Thailand” màu vàng, hai quai chéo màu đen đã qua sử dụng, 01 chiếc áo phông màu đen, cúc áo có chữ “MAPLE”, trước ngực in chữ màu trắng đã qua sử dụng, 01 quần vải thun màu xám, hai bên ống quần có 3 sọc màu vàng đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, trắng dán nhãn “Hằng Huân” đã qua sử dụng.

(Những vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16-01-2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Cao C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Cao C, ông Phạm Ngọc H và chị Phạm Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên

